

Số: **86/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2026/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Cấn Thanh T

– sinh năm: 1985

Căn cước công dân (số định danh cá nhân) số: 001085012860 do Cục cảnh sát quản lý về TTXH cấp ngày 04/8/2025.

Nơi cư trú: 98 tổ B P, H, Hà Nội nay là số C, ngõ C, P, phường H, thành phố Hà Nội.

và chị **Nguyễn Tú C**

– sinh năm: 1986

Căn cước công dân (số định danh cá nhân) số: 001186010215 do Cục cảnh sát quản lý về TTXH cấp ngày 25/12/2022.

Nơi cư trú: 98 tổ B P, H, Hà Nội nay là số C, ngõ C, P, phường H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Anh Cấn Thanh T và chị Nguyễn Tú C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 21/8/2007 tại UBND phường P, quận H (nay là phường H) Thành phố Hà Nội (số I). Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 15 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh **Cần Thanh T** và chị **Nguyễn Tú C** thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Cần Thanh T và chị Nguyễn Tú C xác nhận có 02 con chung là cháu **Cần Gia H**, sinh ngày 10/9/2008 và cháu **Cần Hương G**, sinh ngày 21/5/2010; ngoài ra anh chị không còn con riêng con chung nào khác.

Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai con chung kể từ tháng 01/2026 cho đến khi các cháu đủ tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:**

Động sản và bất động sản: Anh Cần Thanh T và chị Nguyễn Tú C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về công nợ:** Anh Cần Thanh T và chị Nguyễn Tú C trình bày không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, chị Nguyễn Tú C tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo Biên lai số BLTU/26E 0000952 ngày 13/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 1 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hà Nội
- UBND phường (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ việc DS.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hồng Hạnh

